BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /BHXH-QLT
V/v thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ BNN theo mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động từ ngày 01/01/2026

Hưng Yên, ngày 08 *tháng 01 năm 2026*

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) số 41/2024/QH15, Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ, quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn thu BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) theo mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng từ ngày 01/01/2026, như sau:

1. Mức lương tối thiểu

Mức lương tối thiểu là mức lương thấp nhất làm cơ sở để thỏa thuận và trả lương đối với người lao động áp dụng hình thức trả lương theo tháng hoặc theo giờ, bảo đảm mức lương theo công việc hoặc chức danh của người lao động làm việc đủ thời giờ làm việc bình thường trong tháng và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận không được thấp hơn mức lương tối thiểu. Áp dụng đối với các địa bàn xã/phường thuộc tỉnh Hưng Yên, như sau:

- Vùng II: Áp dụng đối với các đơn vị sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn các phường Phố Hiến, Sơn Nam, Hồng Châu, Mỹ Hào, Đường Hào, Thượng Hồng, Thái Bình, Trần Lãm, Trần Hưng Đạo, Trà Lý, Vũ Phúc và các xã Tân Hưng, Yên Mỹ, Việt Yên, Hoàn Long, Nguyễn Văn Linh, Như Quỳnh, Lạc Đạo, Đại Đồng, Nghĩa Trụ, Phụng Công, Văn Giang, Mễ Sở: Mức lương tối thiểu là 4.730.000 đồng/tháng hoặc 22.700 đồng/giờ.

- Vùng III: Áp dụng đối với các đơn vị sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn các xã Hoàng Hoa Thám, Tiên Lữ, Tiên Hoa, Quang Hưng, Đoàn Đào, Tiên Tiến, Tống Trân, Lương Bằng, Nghĩa Dân, Hiệp Cường, Đức Hợp, Ân Thi, Xuân Trúc, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Trãi, Hồng Quang, Khoái Châu, Triệu Việt Vương, Việt Tiến, Chí Minh, Châu Ninh, Thái Thụy, Đông Thụy Anh, Bắc Thụy Anh, Thụy Anh, Nam Thụy Anh, Bắc Thái Ninh, Thái Ninh, Đông Thái Ninh, Nam Thái Ninh, Tây Thái Ninh, Tây Thụy Anh, Tiền Hải, Tây Tiền Hải, Ái Quốc, Đồng Châu, Đông Tiền Hải, Nam Cường, Hưng Phú, Nam Tiền Hải: Mức lương tối thiểu là 4.140.000 đồng/tháng, hoặc 20.000 đồng/giờ.

- Vùng IV: Áp dụng đối với các đơn vị sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn các xã, phường còn lại thuộc tỉnh Hưng Yên: Mức lương tối thiểu là 3.700.000 đồng/tháng, hoặc 17.800 đồng/giờ.

2. Nguyên tắc áp dụng mức lương tối thiểu vùng

a) Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn thuộc vùng nào thì áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn đó.

b) Người sử dụng lao động có đơn vị, chi nhánh hoạt động trên các địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì đơn vị, chi nhánh hoạt động ở địa bàn nào, áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn đó.

c) Người sử dụng lao động hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung nằm trên các địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì áp dụng theo địa bàn có mức lương tối thiểu cao nhất.

d) Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn có sự thay đổi tên hoặc chia thì tạm thời áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn trước khi thay đổi tên hoặc chia cho đến khi Chính phủ có quy định mới.

đ) Người sử dụng lao động hoạt động trên địa bàn được thành lập mới từ một địa bàn hoặc nhiều địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì áp dụng mức lương tối thiểu theo địa bàn có mức lương tối thiểu cao nhất cho đến khi Chính phủ có quy định mới.

3. Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

Đơn vị sử dụng lao động có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, rà soát hợp đồng lao động và mức tiền lương tối thiểu trong thang lương, bảng lương của đơn vị theo nguyên tắc không được thấp hơn mức lương tối thiểu nêu trên để kịp thời điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đối với người lao động. Chậm nhất trước ngày 31/01/2026, đơn vị lập Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN (mẫu D02-LT) gửi cơ quan BHXH nơi trực tiếp quản lý thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN của đơn vị để điều chỉnh mức đóng, trên cơ sở đó các đơn vị thực hiện trích, nộp theo quy định.

Cơ quan BHXH chỉ xác nhận quá trình tham gia BHXH, BHTN và giải quyết các chế độ của người lao động khi đơn vị thực hiện lập hồ sơ điều chỉnh lương tối thiểu đúng quy định trên. Quá thời hạn nêu trên, đối với các trường hợp đơn vị chưa có đề nghị điều chỉnh mức lương tối thiểu, cơ quan BHXH sẽ tạm thời điều chỉnh mức lương đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN bằng với mức lương tối thiểu mới.

Để tuân thủ quy định của pháp luật, Bảo hiểm xã hội tỉnh đề nghị các đơn vị sử dụng lao động triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh với cơ quan BHXH nơi trực tiếp quản lý thu BHXH, BHYT để được hướng dẫn./.

(Ghi chú: BHXH tỉnh gửi văn bản này tới các đơn vị trực tiếp quản lý thu BHXH, BHYT; giao BHXH cơ sở gửi văn bản này gửi tới các đơn vị theo phân cấp quản lý thu BHXH, BHYT)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh Hưng Yên (để b/cáo);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND xã/phường;
- GĐ, các PGĐ BHXH tỉnh;
- Các phòng thuộc BHXH tỉnh;
- BHXH cơ sở trực thuộc;
- Website BHXH tỉnh;
- Lưu: VT, QLT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BỘ TÀI CHÍNH
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH HƯNG YÊN
BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Mạc Thanh Hải

PHỤ LỤC
MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU VÙNG CHIA THEO ĐỊA BÀN XÃ, PHƯỜNG THUỘC TỈNH HƯNG YÊN

TT	CƠ QUAN BHXH QUẢN LÝ	THÔNG TIN XÃ, PHƯỜNG QUẢN LÝ	Vùng	Mức lương tối thiểu tháng (đơn vị: đồng/ tháng)	Mức lương tối thiểu giờ (đơn vị: đồng/ giờ)
1	BHXH cơ sở Lương Bằng	1. Xã Lương Bằng	Vùng III	4.140.000	20.000
		2. Xã Nghĩa Dân	Vùng III	4.140.000	20.000
		3. Xã Đức Hợp	Vùng III	4.140.000	20.000
		4. Xã Hiệp Cường	Vùng III	4.140.000	20.000
		5. Xã Chí Minh	Vùng III	4.140.000	20.000
		6. Xã Tiên Lữ	Vùng III	4.140.000	20.000
		7. Xã Hoàng Hoa Thám	Vùng III	4.140.000	20.000
2	BHXH cơ sở Mỹ Hào	1. Phường Mỹ Hào	Vùng II	4.730.000	22.700
		2. Phường Đường Hào	Vùng II	4.730.000	22.700
		3. Phường Thượng Hồng	Vùng II	4.730.000	22.700
		4. Xã Như Quỳnh	Vùng II	4.730.000	22.700
		5. Xã Lạc Đạo	Vùng II	4.730.000	22.700
		6. Xã Đại Đồng	Vùng II	4.730.000	22.700
3	BHXH cơ sở Văn Giang	1. Xã Nghĩa Trụ	Vùng II	4.730.000	22.700
		2. Xã Phụng Công	Vùng II	4.730.000	22.700
		3. Xã Văn Giang	Vùng II	4.730.000	22.700
		4. Xã Mễ Sở	Vùng II	4.730.000	22.700
		5. Xã Khoái Châu	Vùng III	4.140.000	20.000
		6. Xã Triệu Việt Vương	Vùng III	4.140.000	20.000
		7. Xã Châu Ninh	Vùng III	4.140.000	20.000

4	BHXH cơ sở Yên Mỹ	1. Xã Yên Mỹ	Vùng II	4.730.000	22.700
		2. Xã Việt Yên	Vùng II	4.730.000	22.700
		3. Xã Hoàn Long	Vùng II	4.730.000	22.700
		4. Xã Nguyễn Văn Linh	Vùng II	4.730.000	22.700
		5. Xã Việt Tiến	Vùng III	4.140.000	20.000
5	BHXH cơ sở Ân Thi	1. Xã Ân Thi	Vùng III	4.140.000	20.000
		2. Xã Xuân Trúc	Vùng III	4.140.000	20.000
		3. Xã Phạm Ngũ Lão	Vùng III	4.140.000	20.000
		4. Xã Nguyễn Trãi	Vùng III	4.140.000	20.000
		5. Xã Hồng Quang	Vùng III	4.140.000	20.000
		6. Xã Đoàn Đào	Vùng III	4.140.000	20.000
		7. Xã Tiên Hoa	Vùng III	4.140.000	20.000
6	BHXH cơ sở Quang Hưng	1. Xã Quang Hưng	Vùng III	4.140.000	20.000
		2. Xã Tiên Tiến	Vùng III	4.140.000	20.000
		3. Xã Tống Trân	Vùng III	4.140.000	20.000
		4. Xã Hưng Hà	Vùng IV	3.700.000	17.800
		5. Xã Tiên La	Vùng IV	3.700.000	17.800
		6. Xã Diên Hà	Vùng IV	3.700.000	17.800
		7. Xã Ngự Thiên	Vùng IV	3.700.000	17.800
		8. Xã Long Hưng	Vùng IV	3.700.000	17.800
7	BHXH cơ sở Đông Hưng	1. Xã Đông Hưng	Vùng IV	3.700.000	17.800
		2. Xã Bắc Đông Hưng	Vùng IV	3.700.000	17.800
		3. Xã Nam Đông Hưng	Vùng IV	3.700.000	17.800
		4. Xã Tiên Hưng	Vùng IV	3.700.000	17.800

		5. Xã Bắc Tiên Hưng	Vùng IV	3.700.000	17.800
		6. Xã Nam Tiên Hưng	Vùng IV	3.700.000	17.800
		7. Xã Đông Tiên Hưng	Vùng IV	3.700.000	17.800
		8. Xã Đông Quan	Vùng IV	3.700.000	17.800
		9. Xã Bắc Đông Quan	Vùng IV	3.700.000	17.800
		10. Xã Lê Quý Đôn	Vùng IV	3.700.000	17.800
		11. Xã Hồng Minh	Vùng IV	3.700.000	17.800
8	BHXH cơ sở Quỳnh Phụ	1. Xã Quỳnh Phụ	Vùng IV	3.700.000	17.800
		2. Xã Minh Thọ	Vùng IV	3.700.000	17.800
		3. Xã Nguyễn Du	Vùng IV	3.700.000	17.800
		4. Xã Quỳnh An	Vùng IV	3.700.000	17.800
		5. Xã Ngọc Lâm	Vùng IV	3.700.000	17.800
		6. Xã Đồng Bằng	Vùng IV	3.700.000	17.800
		7. Xã A Sào	Vùng IV	3.700.000	17.800
		8. Xã Phụ Dực	Vùng IV	3.700.000	17.800
		9. Xã Tân Tiến	Vùng IV	3.700.000	17.800
		10. Xã Thần Khê	Vùng IV	3.700.000	17.800
9	BHXH cơ sở Thái Thụy	1. Xã Thái Thụy	Vùng III	4.140.000	20.000
		2. Xã Thụy Anh	Vùng III	4.140.000	20.000
		3. Xã Đông Thụy Anh	Vùng III	4.140.000	20.000
		4. Xã Bắc Thụy Anh	Vùng III	4.140.000	20.000
		5. Xã Tây Thụy Anh	Vùng III	4.140.000	20.000
		6. Xã Nam Thụy Anh	Vùng III	4.140.000	20.000
		7. Xã Thái Ninh	Vùng III	4.140.000	20.000

		8. Xã Đông Thái Ninh	Vùng III	4.140.000	20.000
		9. Xã Bắc Thái Ninh	Vùng III	4.140.000	20.000
		10. Xã Tây Thái Ninh	Vùng III	4.140.000	20.000
		11. Xã Nam Thái Ninh	Vùng III	4.140.000	20.000
10	BHXH cơ sở Ái Quốc	1. Xã Ái Quôc	Vùng III	4.140.000	20.000
		2. Xã Tiền Hải	Vùng III	4.140.000	20.000
		3. Xã Đông Tiền Hải	Vùng III	4.140.000	20.000
		4. Xã Tây Tiền Hải	Vùng III	4.140.000	20.000
		5. Xã Nam Tiền Hải	Vùng III	4.140.000	20.000
		6. Xã Đồng Châu	Vùng III	4.140.000	20.000
		7. Xã Nam Cường	Vùng III	4.140.000	20.000
		8. Xã Hưng Phú	Vùng III	4.140.000	20.000
		9. Xã Bình Định	Vùng IV	3.700.000	17.800
11	BHXH cơ sở Kiến Xương	1. Xã Kiến Xương	Vùng IV	3.700.000	17.800
		2. Xã Lê Lợi	Vùng IV	3.700.000	17.800
		3. Xã Quang Lịch	Vùng IV	3.700.000	17.800
		4. Xã Vũ Quý	Vùng IV	3.700.000	17.800
		5. Xã Bình Thanh	Vùng IV	3.700.000	17.800
		6. Xã Hồng Vũ	Vùng IV	3.700.000	17.800
		7. Xã Bình Nguyên	Vùng IV	3.700.000	17.800
		8. Xã Trà Giang	Vùng IV	3.700.000	17.800
		9. Xã Thư Vũ	Vùng IV	3.700.000	17.800
		10. Xã Vũ Tiên	Vùng IV	3.700.000	17.800

12	BHXH cơ sở Thái Bình	1. Xã Vũ Thư	Vùng IV	3.700.000	17.800
		2. Xã Thư Trì	Vùng IV	3.700.000	17.800
		3. Xã Tân Thuận	Vùng IV	3.700.000	17.800
		4. Xã Vạn Xuân	Vùng IV	3.700.000	17.800
		5. Phường Thái Bình	Vùng II	4.730.000	22.700
		6. Phường Trần Lãm	Vùng II	4.730.000	22.700
		7. Phường Trần Hưng Đạo	Vùng II	4.730.000	22.700
		8. Phường Trà Lý	Vùng II	4.730.000	22.700
		9. Phường Vũ Phúc	Vùng II	4.730.000	22.700
13	VP BHXH tỉnh Hưng Yên	1. Phường Phố Hiến	Vùng II	4.730.000	22.700
		2. Phường Sơn Nam	Vùng II	4.730.000	22.700
		3. Phường Hồng Châu	Vùng II	4.730.000	22.700
		4. Xã Tân Hưng	Vùng II	4.730.000	22.700